

Tân An, ngày 06 tháng 10 năm 2025

Số: 10/KH-INSCHOOLBMT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 555 /SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTrH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Công văn số 567/SGDĐT-GDPT ngày 03/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ trên ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả đạt được của năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026;

Trường TH&THCS INSchool Buôn Ma Thuột xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

A. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Buôn Ma Thuột (cũ) là trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của tỉnh Đắk Lắk, đồng thời giữ vai trò hạt nhân phát triển của vùng Tây Nguyên. Điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố mang đặc trưng của một đô thị đang chuyển mình từ nền kinh tế nông nghiệp sang hướng công nghiệp - dịch vụ, với lợi thế nổi bật về tài nguyên đất bazan màu

mỡ, khí hậu cao nguyên thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp, đặc biệt là cà phê – mặt hàng xuất khẩu chủ lực gắn với thương hiệu “thủ phủ cà phê” của Việt Nam. Bên cạnh đó, Buôn Ma Thuột có cơ cấu dân cư đa dạng với nhiều dân tộc cùng sinh sống, tạo nên nền văn hóa phong phú, song cũng đặt ra yêu cầu về chính sách phát triển bao trùm, đảm bảo công bằng xã hội và bảo tồn bản sắc.

Về kinh tế, thành phố ghi nhận sự tăng trưởng ổn định trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái và chế biến nông sản, tuy nhiên vẫn đối mặt với những hạn chế như quy mô công nghiệp còn nhỏ, giá trị gia tăng trong chuỗi nông sản chưa cao, và phụ thuộc lớn vào thị trường xuất khẩu thô. Về xã hội, hệ thống giáo dục, y tế và hạ tầng đô thị từng bước được cải thiện, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách phát triển giữa khu vực trung tâm và vùng ven, cũng như thách thức về chất lượng nguồn nhân lực.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường.

1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Năm học 2025 – 2026, cả trường có 269 học sinh, bao gồm:

a. Tiểu học: 193 học sinh

- Chia theo lứa tuổi:

Lứa tuổi	6 tuổi	7 tuổi	8 tuổi	9 tuổi	10 tuổi	11 tuổi	12 tuổi
Tổng số học sinh	64	51	21	28	27	1	1

- Chia theo khối lớp: Gồm 5 khối lớp, tổng số 8 lớp, trong đó:

Khối	Số HS theo khối	Tỉ lệ huy động đúng tuổi	Lớp	Số HS theo lớp	HS nữ	Số HS dân tộc	HS nữ dân tộc	HS khuyết tật
Khối 1	66	64/66 (96,97%)	1.1	24	9	1	1	0
			1.2	25	13	0	0	0
			1.3	17	6	0	0	0
Khối 2	29	29/29 (100%)	2.1	26	14	0	1	0
			2.2	23	7	1	0	0
Khối 3	23	22/23 (95,65%)	3A1	22	6	0	0	0
Khối 4	30	28/30 (93,33%)	4A1	30	19	0	0	0
Khối 5	25	24/25 (96%)	5A1	25	10	0	0	0
Tổng				193	84	2	2	0

- Tỉ lệ bình quân: 24 học sinh/lớp. (Khối 1: Lớp 1.1 24 HS, Lớp 1.2 25 HS, Lớp 1.3 17 HS, Lớp 2.1 26 HS, Lớp 2.2 23 HS, Lớp 3.1 23 HS, Lớp 4.1 30 HS, Lớp 5.1 25HS)

- Tổng số học sinh khuyết tật: 0

- Tổng số học sinh hòa nhập: 0

- Tổng số học sinh kiểm tra lại năm học 2024-2025: 0
- Tổng số học sinh lưu ban sau kiểm tra lại năm học 2024-2025: 0

b. Trung học cơ sở: 76 học sinh

- Chia theo lứa tuổi:

Lứa tuổi	11 tuổi	12 tuổi	13 tuổi	14 tuổi
Tổng số học sinh	21	28	27	1

- Chia theo khối lớp: Gồm 3 khối lớp, tổng số 03 lớp, trong đó:

Khối	Số HS theo khối	Tỉ lệ huy động đúng tuổi	Lớp	Số HS theo lớp	HS nữ	Số HS dân tộc	HS nữ dân tộc	HS khuyết tật
Khối 6	22	21/22 (95,8%)	6.1	22	11	1	0	0
Khối 7	29	28/29 (98,6%)	7.1	29	12	2	2	0
Khối 8	25	24/25 (97,8%)	8.1	25	7	0	0	0
Tổng								

- Tỉ lệ bình quân: 25 học sinh/lớp.
- Tổng số học sinh khuyết tật: 0
- Tổng số học sinh hòa nhập: 0
- Tổng số học sinh kiểm tra lại năm học 2024-2025: 0
- Tổng số học sinh lưu ban sau kiểm tra lại năm học 2024-2025: 0

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Tổng số người làm việc: 50 người. Trong đó :
 - + Vị trí lãnh đạo, quản lý: 02 người. Chia ra, Hiệu trưởng: 01 người; Phó hiệu trưởng 01 người.
 - + Vị trí HD nghề nghiệp (Giáo viên): 26 người.

Chia ra:

a. Tiểu học: 13 người, gồm:

Tổng số	GVCN	Giáo viên bộ môn				
		Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục
13	8	3	1	0	0	1

b. THCS: 13 người. Trong đó, giáo viên thuộc các môn học:

Tổ chuyên môn	Bộ môn	Tổng số nhân sự (Cơ hữu)	Tổng số nhân sự (Thỉnh giảng)
	Ngữ văn	1	1

Tổ Khoa học Tự nhiên – xã hội	Lịch sử	0	0
	Địa lý	0	0
	Lịch sử - Địa lý	0	1
	GDCD	0	1
	Toán	2	0
	Vật lý	1	0
	Hóa học	0	0
	Sinh học	0	0
	KHTN	2	0
	Công nghệ	1	0
	Tin học	1	0
Tổ Năng khiếu	Âm nhạc	0	1
	Mỹ thuật	0	2
	GDTC	2	0
Tổ Ngoại ngữ	Tiếng Anh	3	0

- Cấp Tiểu học đang thiếu GV ở bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, hiện đang mời thỉnh giảng từ các trường bạn.

- Cấp THCS hiện đang thiếu GV ở các môn: Lịch sử - Địa lý, GDCD, Văn, Âm nhạc, Mỹ thuật nhà trường hiện đang mời thỉnh giảng từ các trường bạn.

c. Văn phòng trường:

- Kế toán: 02

- Bảo vệ: 01

- Nhân viên quản lí bán trú: 01

- Nhân viên văn thư - hành chính: 02

• Về trình độ đào tạo, mức đánh giá Chuẩn HT, GV :

- Vị trí lãnh đạo, quản lý:

+ Trình độ đào tạo: Đại học: 2/2

+ Chuẩn HT: Khá: 2/2

- Vị trí HĐ nghề nghiệp (Giáo viên):

+ Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 02; Đại học: 24

+ Chuẩn GV: Khá: 24/26

3. Về cơ sở vật chất

a) Khối phòng hành chính quản trị

STT	Tên phòng	Số lượng	Đạt tiêu chuẩn	Chưa đạt tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Hiệu trưởng	1	x		
2	Phó hiệu trưởng	2	x		

3	Văn phòng	1	x		
4	Bảo vệ	1	x		
5	Khu vệ sinh viên chức	1	x		
6	Khu để xe viên chức	1	x		

b) Khối phòng học tập

- Tổng số phòng học: 11 phòng, Tỷ lệ: 1,03 phòng/1 lớp. Trong đó: kiên cố 11 phòng; cấp 4 là 0 phòng.

- Tổng số phòng học bộ môn:

STT	Tên phòng	Số lượng	Đạt tiêu chuẩn	Chưa đạt tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Âm nhạc	1	x		
2	Vật lý - Công nghệ	1	x		
3	Hóa - Sinh	1	x		
4	Tin học	2	x		

c) Khối phòng hỗ trợ học tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Đạt tiêu chuẩn	Chưa đạt tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Thư viện	1		x	
2	Thiết bị giáo dục	0			
3	Tư vấn học đường	1	x		
4	Truyền thống	0			
5	Đoàn, Đội	0			

d) Khối phụ trợ

STT	Tên phòng	Số lượng	Đạt tiêu chuẩn	Chưa đạt tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Phòng họp	1		x	
2	Hội trường	0			
3	Phòng tổ chuyên môn	1		x	
4	Phòng y tế	1		x	
5	Nhà kho	1		x	
6	Khu vệ sinh học sinh	03	x		
7	Khu để xe học sinh	0			HS không đi xe cá nhân.

đ) Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Sân chung: 475m²

- Sân thể dục thể thao: 200 m²

- Hồ bơi: Diện tích bề mặt: 150 m², chiều sâu từ 0,5m đến 1,8m.

e) Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo quy định hiện hành.

- Hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành.

- Hệ thống thang thoát hiểm đầy đủ, bảo đảm theo quy định hiện hành.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet đảm bảo phục vụ các hoạt động của nhà trường.

f) Thiết bị dạy học

- Nhà trường trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT ngày 25/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

Hiện tại đồ dùng dạy học được sử dụng và bảo quản tương đối ổn định. Số lượng từ 01 đến 04 bộ/môn học.

B. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Năm học 2025-2026 tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018), bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, nâng cao chất lượng giáo dục ở cả 02 cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở.

2. Chú trọng thực hiện công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện; CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị giáo dục; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. 100% CB, GV, NV có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong gương mẫu; 100% CB, GV, NV tham gia học tập, quán triệt các Nghị

quyết của Đảng, Nghị quyết công đoàn các cấp và pháp luật của Nhà nước.

2. Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại khá trở lên.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện nghiêm túc kỷ cương hành chính, chế độ báo cáo; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ quan; thực hiện hiệu quả số hóa trường học.

4. 100% CB, GV, NV đảm bảo ngày giờ công, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện kiểm tra công tác chuyên môn theo kế hoạch và đột xuất, đảm bảo 100% giáo viên đều được kiểm tra, theo dõi. Thực hiện chuyên đề, hội thảo cấp tổ, cấp trường ít nhất 01 chuyên đề/Tổ (Giáo viên)/năm học. Tổ chức 01 chuyên đề cấp cụm.

5. 100% Tổ chuyên môn Sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học. Các thành viên trong tổ cùng nhau thiết kế Kế hoạch bài dạy, cùng dự giờ, quan sát, suy ngẫm và chia sẻ (tập trung chủ yếu vào việc học của học sinh, không tập trung vào việc đánh giá giờ học, xếp loại giáo viên mà nhằm khuyến khích giáo viên tìm ra nguyên nhân chưa đạt kết quả như mong muốn và có biện pháp, giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho HS được tham gia vào quá trình học tập; giúp giáo viên có khả năng chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp tổ chức giờ học sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh).

6. 100% GV thực hiện đúng quy chế chuyên môn; 100% tham gia hoạt động ngoại khóa theo hình thức tích hợp trong hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. 100% CB, GV, NV, HS tham gia lao động vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

7. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%, huy động học sinh HTCTTH vào lớp 6 đạt 100%.

C. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, tình hình kinh tế xã hội của địa phương, và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp, đáp ứng yêu cầu đổi mới, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Các tổ/nhóm chuyên môn thảo luận xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của trường, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT: Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022).

Một số công tác trọng tâm:

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề trong nhà trường, tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường nhằm

trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại đơn vị; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi với giáo viên của các trường bạn để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, học hỏi kinh nghiệm, tự nâng cấp về chuyên môn nghiệp vụ; chú trọng công tác, vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc góp phần quản lý, giáo dục học sinh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của đơn vị.

- Tổ chức các buổi đào tạo, sinh hoạt chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp để quán triệt nhiệm vụ và quyền của giáo viên nói chung, giáo viên chủ nhiệm lớp nói riêng theo quy định tại Điều 27, 29 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Điều 8 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT cho toàn thể giáo viên hiểu đúng, đầy đủ quyền và nhiệm vụ phải thực hiện nhằm nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch.

1.1. Đối với cấp Tiểu học

Tập trung thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương với 32 tiết/tuần).

- Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh): Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện các giải pháp tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc. Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định; triển khai các giải pháp giáo dục Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2; giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

1.2. Đối với cấp Trung học cơ sở (THCS)

Căn cứ công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn, tổ chuyên môn. Tổ chức dạy học sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa nhà trường đã lựa chọn và đã được phê duyệt, xây dựng chương trình dạy học, chủ đề, chủ điểm phù hợp với từng bộ môn. Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên hợp lý, ưu tiên đội ngũ có kinh nghiệm, năng động, nhiệt tình đứng lớp 6.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, kịp thời trao đổi, thúc đẩy để thực hiện có hiệu quả cao nhất chương trình GD 2018. Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

2. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.

Tiếp tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo các hướng dẫn tại Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 3970/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 16/9/2024 của Sở GDĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2024-2025; sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 được hướng dẫn tại Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT và Công văn số 1965/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/7/2016 của Sở GDĐT.

Chỉ tiêu:

- 100% HS của trường từ lớp 1 – lớp 8 được học tiếng Anh theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.
- 100% giáo viên dạy tiếng Anh của trường được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm theo kế hoạch của Sở GDĐT.
- Trong năm tổ chức được ít nhất 1-2 cuộc thi/câu lạc bộ Tiếng Anh ở mỗi cấp học và khuyến khích học sinh tham gia.
- Thành lập Câu lạc bộ Tiếng Anh và có kế hoạch vận hành phù hợp.
- Thành lập các đội tuyển của Tiểu học, THCS để tham gia các cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh, Tài năng Tiếng Anh, HSG tiếng Anh ...do Phường, Sở GDĐT tổ chức.
- Có HS đạt giải cấp Tỉnh, cấp Quốc gia trong cuộc thi IOE.

Giải pháp:

- Tổ Tiếng Anh căn cứ trên các văn bản quy định của Bộ GDĐT, các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, các hội nghị đã được tập huấn xây dựng chương trình dạy học cụ thể, rõ ràng, trao đổi kỹ với phụ huynh để đạt được sự đồng thuận trong tổ chức dạy và học.
- Nâng cao chất lượng các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế.
- Khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên dạy các môn học khác của trường được học tập, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các Câu lạc bộ Tiếng Anh, cuộc thi IOE...ngay từ đầu năm. Triển khai thể lệ các vòng thi đến học sinh để các em có tâm lý chuẩn bị và đặt mục tiêu tham gia. Qua các cuộc thi đó, chọn lọc các đội tuyển để tham gia các cuộc thi Tiếng Anh do Sở GDĐT tổ chức.
- Thành lập các nhóm “phụ tá tiếng Anh” để có thể rèn khả năng tự học và tự giúp bạn nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ trong môi trường lớp học, trường học của học sinh.
- Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về Đề án dạy học ngoại ngữ tại địa phương do Sở GDĐT tổ chức.

3. Bồi dưỡng học sinh giỏi và kèm học sinh chưa đạt

- Thành lập đội tuyển học sinh giỏi THCS dự thi học sinh giỏi cấp Tỉnh các môn: Toán, Văn, KHTN và Tiếng Anh. Đối tượng là học sinh lớp 7,8 năm học 2025-2026. Bắt đầu thực hiện từ giữa tháng 11/2025, dự kiến thi vào giữa tháng 02/2026.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác phụ đạo học sinh có kết quả học tập Chưa đạt để hỗ trợ giúp học sinh được ôn tập cùng cô những kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp thu bài mới được tốt hơn, nâng cao kết quả học tập của học sinh. Tổ chức dạy kèm cho học sinh có kết quả chưa đạt sau các lần kiểm tra định kỳ ở các khối lớp. Căn cứ vào số lượng học sinh, nhà trường sẽ bố trí các lớp, đảm bảo thời lượng 1-2 tiết/tuần/lớp/môn.

4. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định như: nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số;

5. Giáo dục thể chất, tăng cường hoạt động thể thao

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

6. Thực hiện giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP&AN)

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. Triển khai và thực hiện giáo dục tích hợp lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh; tập trung vào các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) và Hoạt động trải nghiệm (cấp Tiểu học); Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Cấp THCS).

7. Công tác thư viện trường học, phát triển văn hoá đọc

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường đọc thân thiện thông qua hệ thống thư viện mở, các “góc đọc” tại lớp học và không gian trải nghiệm sách đa dạng, tạo điều kiện để học sinh tiếp cận sách một cách tự nhiên và hứng thú. Bên cạnh đó, các hoạt động như giờ đọc tự do, kể chuyện theo sách, thảo luận nhóm và dự án “đọc – viết sáng tạo” được triển khai thường xuyên nhằm chuyển hóa việc đọc từ thói quen cá nhân thành trải nghiệm học tập tích cực và có ý nghĩa.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục triển khai thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Tổ chức Ngày hội STEM/STEAM của trường để lựa chọn sản phẩm tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) và cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên.

*** Đối với cấp Tiểu học:**

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ, giáo viên tiểu học của trường được tham gia tập huấn về giáo dục STEM; tham gia sinh hoạt cụm và tổ chức các tiết chuyên đề về giáo dục STEM để trao đổi chia sẻ kinh nghiệm. Kết thúc năm học, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Nhà trường định hướng cho giáo viên thực hiện đại trà các bài học STEM có trong chương trình nhằm giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh. Bố trí một nguồn kinh phí để cho giáo viên trang bị đồ dùng dạy học. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

*** Chỉ tiêu**

- Thực hiện ít nhất 4 chủ đề dạy học theo hướng giáo dục STEM ở tổ KHTN - XH.
- Thực hiện ít nhất 03 dự án tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học.
- Tổ chức được ít nhất 02 lần/năm học các cuộc thi có ứng dụng STEM cho HS cả 2 cấp Tiểu học và Trung học tham gia (1 lần có thể tổ chức trong hè)

*** Giải pháp**

Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo các hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT. Việc triển khai giáo dục STEM phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả, theo hướng nhà trường gắn với đời sống, lao động, sản xuất kinh doanh, giáo dục toàn diện, không hình thức và không gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

Tổ chức cuộc thi Young Inventor để tạo sân chơi và tạo nguồn học sinh để tham gia có hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học và Cuộc thi khoa học kỹ thuật năm học 2025-2026.

Mỗi tổ chuyên môn nghiên cứu, định hướng đề tài, ý tưởng để hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học. Phân công giáo viên có năng lực và kinh nghiệm hướng dẫn học sinh thực hiện dự án dự thi.

9. Tham gia các Cuộc thi, kỳ thi

a. Đối với cấp Tiểu học

Nhà trường tiếp tục duy trì các hoạt động vui chơi học tập như: Giao lưu hùng biện tiếng Anh; Giao lưu tiếng Việt dành cho học sinh dân tộc thiểu số; Trò chơi dân gian; Ngày hội đọc sách; Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông; Viết chữ đẹp; Tin học; Ngày hội STEM; Giao lưu văn nghệ; thể dục thể thao; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

b. Đối với cấp THCS

Xây dựng kế hoạch cho học sinh nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường, tham gia cấp phường và tỉnh (nếu có); tổ chức lựa chọn, thành lập, bồi dưỡng đội tuyển lớp 8 các môn học: Toán, Văn,

KHTN Tiếng Anh để tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng hiện có để đảm bảo chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học, đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2. Bảo đảm sách giáo khoa (SGK) và tài liệu giáo dục địa phương (GDĐP)

Nhà trường chủ động thông báo công khai danh mục sách giáo khoa từ lớp 1 - lớp 8 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026. Hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh tự liên hệ mua SGK tại các địa chỉ uy tín, tin cậy trên địa bàn. Bảo đảm học sinh có SGK ngay từ đầu năm học.

Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong SGK nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy nội dung GDĐP phù hợp với chuyên môn; căn cứ vào hướng dẫn tại Công văn 646/SGDĐT-GDPT ngày 10/09/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương năm học 2025 - 2026. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học nội dung GDĐP theo từng chủ đề phù hợp với tình hình mới sau sáp nhập, điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn nhà trường; tiếp tục triển khai các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học nội dung GDĐP.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng/thỉnh giảng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo chương trình GDPT.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao

chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong Chương trình GDPT 2018. Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo quy định nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ triển khai lại các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV tại đơn vị, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các nội dung triển khai lại gồm kế hoạch, biên bản triển khai của từng môn.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng báo cáo hàng năm đảm bảo chất lượng hiệu quả.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn NCBH theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học

Tiếp tục phát triển học liệu số hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

Phân công tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kho học liệu số cho các môn học của Chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Đối với cấp THCS

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ

nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Xây dựng kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

b. Đối với cấp Tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học thực hiện nghiêm túc bản giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Các tổ khối chuyên môn cần thường xuyên tổ chức trao đổi, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Chỉ tiêu:

100% CB-GV tổ chức cho HS kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch dạy học bộ môn đã xây dựng, đảm bảo đủ số lần kiểm tra theo quy định

100% CB-GV thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra ở tất cả các khâu: ra đề, coi, chấm bài và nhận xét đánh giá bài làm của học sinh.

Giải pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá, thực hiện việc đánh giá học sinh các khối lớp theo quy định. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường đối với bậc trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; cụ thể:

- Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm, đặc biệt ở lớp 8 và lớp 9, đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, trải nghiệm nghề nghiệp đa dạng, thiết thực (tham quan cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, làng nghề; mời chuyên gia, cựu học sinh về chia sẻ; tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh – hướng nghiệp ...). Phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để giới thiệu các ngành nghề, tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm thực tế.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về phân luồng sau lớp 8, chuẩn bị cho lớp 9 THCS; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các cơ hội học tập sau THCS). Tư vấn, định hướng lựa chọn con đường học tập phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện của từng học sinh.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn.

Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0;

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. Tiếp tục đổi mới công tác quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo trường và cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định số 022/2025/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Đẩy mạnh xây dựng phát triển liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình tích hợp theo quy định. Bảo đảm dạy đúng và đầy đủ các môn học tích hợp theo quyết định được phê duyệt và thực hiện đầy đủ các môn học còn lại thuộc CT GDPT 2018.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, SGK mới tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

a. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc cấp Tiểu học - Khối lớp 1,2,3

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3		
		Tổng	HK I	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc										
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Tin học và công nghệ							70	34	36
8	Ngoại ngữ							140	72	68
Hoạt động giáo dục bắt buộc										
9	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Môn học tự chọn										
10	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34			
Hoạt động củng cố, tăng cường										
1	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	70	36	34
2	Tăng cường Toán	35	18	17	35	18	17	70	36	34
3	Tăng cường nghệ thuật									

4	Tăng cường Tiếng Anh	350	108	170	350	108	170	280	144	136
5	Tăng cường Tin học	70	36	34	70	36	34			
6	Tiếng Trung	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Độc sách	35	18	17	35	18	17	35	18	17

*** Khối lớp 4,5**

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc							
1	Tiếng Việt	245	126	119	245	126	119
2	Toán	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34
7	Lịch sử Địa Lí	70	36	34	70	36	34
8	Khoa học	70	36	34	70	36	34
9	Tin học và công nghệ	70	36	34	70	36	34
10	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	140	72	68	140	72	68
Hoạt động giáo dục bắt buộc							
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51
Hoạt động củng cố, tăng cường							
1	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17			
2	Tăng cường Toán				35	18	17
3	Tăng cường nghệ thuật						
4	Tăng cường Tiếng Anh	280	144	136	280	144	136
5	Tiếng Trung	70	36	34	70	36	34

6	Độc sách	35	18	17	35	18	17
---	----------	----	----	----	----	----	----

b. Phân phối thời lượng các môn học và HD giáo dục bắt buộc cấp THCS

ST T	MÔN	K6			K7			K8			
		HKI	HKI I	CN	HKI	HKII	CN	H KI	HKII	CN	
1	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	
2	KHT N	CTP T 2018	72	68	140	72	68	140	72	68	140
		Vật lý	18	34	52	28	16	45	18	17	45
		Hóa	31		31	18	19	35	36	34	45
		Sinh học	23	34	57	26	33	60	36	34	50
3	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	
4	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	
5	Lịch sử và Địa lí	CTP T 2018	54	51	105	54	51	105	54	51	105
		Lịch sử	18	34	52	27	26	53	36	17	53
		Địa lí	36	17	53	27	25	52	18	34	52
6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	
7	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	
8	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35
		Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	Trải nghiệm - hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105	54	51	105	
13	Giáo dục địa phươ ng	Ngữ văn		9	9	9		9	9		9
		Lịch sử	6		6	3	3	6	3	3	6
		Địa lí	6		6		6	6		6	6
		Công nghệ	4		6	6		6	6		6
		GDC D	2								

	Âm nhạc	4	4	4	4	4	4			
	Mỹ thuật	4	4	4	4	4	4			
SỐ TIẾT /LỚP		522	493	1015	522	493	1015	504	459	963

2. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

a. Ngày tựu trường, ngày khai giảng

- Lớp 1; 6 : Ngày 01/8/2025.
- Các lớp 2 - 7: Ngày 04/8/2025.
- Ngày bắt đầu thực hiện chương trình: Ngày 18/8/2025.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.

b. Học kì 1: từ 18/8/2025 - 19/12/2025 (Đảm bảo đủ 18 tuần thực học):

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục từ tuần 01 đến tuần 18.
- Kiểm tra giữa Học kỳ 1, đánh giá định kỳ học sinh.
- Kiểm tra cuối Học kỳ 1, kết thúc Học kỳ 1 muộn nhất vào ngày 03/01/2026.

c. Học kì 2: từ 05/01/2026 đến 15/5/2026 (Đảm bảo 17 tuần thực học):

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục từ tuần 19 đến tuần 35.
- Kiểm tra giữa Học kỳ 2, đánh giá định kỳ học sinh.
- Nghi Tết Nguyên đán và các Hoạt động giáo dục khác.
- Kiểm tra cuối Học kỳ 2, hoàn thành Kế hoạch giáo dục muộn nhất vào ngày 23/5/2026.
- Kết thúc năm học trước ngày 30/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành Chương trình Tiểu học trước 30/6/2026.
- Hoàn thành thực hiện Học bạ và Học bạ số:
 - + Đối với học sinh Hoàn thành Chương trình lớp học: trước ngày 30/6/2026;
 - + Đối với học sinh phải kiểm tra đánh giá lại trước ngày 15/8/2026.
- Hoàn thành chiêu sinh lớp 1 năm học 2026-2027: trước ngày 31/7/2026.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

a. Hiệu trưởng

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn; Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng; quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục năm học, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch; thông qua Hội đồng trường và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trong nhà trường.

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của các tổ chuyên môn, giáo viên.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong mọi hoạt động giáo dục.
- - Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị một cách hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời chế độ báo cáo theo quy định.
- Thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết và công khai, minh bạch kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học.

b. Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phê duyệt, chỉ đạo và giám sát các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học; kế hoạch kiểm tra đánh giá...cùng với Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của Tổ chuyên môn và giáo viên trong trường
- Quản lý chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong nhà trường và tham mưu với Hiệu trưởng những vấn đề khó khăn, hỗ trợ kịp thời cho giáo viên.
- Phối hợp cùng Hiệu trưởng để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Cùng Hiệu trưởng kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của các tổ chuyên môn, giáo viên, công tác dự giờ chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.
- Phân công chuyên môn cho giáo viên theo đúng chuyên ngành đào tạo và phù hợp năng lực mỗi người.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Chỉ đạo trực tiếp các nội dung sinh hoạt CM NCBH theo cụm trường.
- Theo dõi chất lượng bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ các bộ môn để rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp kịp thời, phù hợp.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng giáo dục và các hoạt động chuyên môn khác trong nhà trường.

c. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn căn cứ trên KHGD năm học của nhà trường.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

d. Bộ phận Bán trú

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các

thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các HĐ ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội sao đỏ nhà trường.

e. Giáo viên

- Nghiên cứu kỹ các văn bản quy định hiện hành để xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).
- Phối hợp với nhà trường, BP Bán trú tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Rèn luyện đạo đức nhà giáo, có kế hoạch tự học tập và bồi dưỡng về chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.
- Thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế làm việc và các nội quy của nhà trường.

2. Công tác phối hợp

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp với cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới HĐ dạy học trong nhà trường.
- Các bộ phận thực hiện định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS INschool Buôn Ma Thuột năm học 2025-2026. Đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT
- Ban giám hiệu;
- Các tổ trưởng, tổ phó, GV, CNV;
- Lưu: VT.



Đỗ Thị Mai Hạnh

Phụ lục danh mục các văn bản pháp lý của Bộ GDĐT, Sở GDĐT

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.
- Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.
- Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.
- Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;
- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;
- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;
- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học;
- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CT GDPT 2018 cấp tiểu học;
- Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học;
- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022;
- Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình;
- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
- Công văn số 4460/SGDĐT-NV1 ngày 25/10/2023 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
- Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;
- Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.
- Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015;
- Công văn số 555 /SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phổ thông năm học 2025-2026;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTrH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Công văn số 567/SGDĐT-GDTrH ngày 03/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ trên ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;